

Số: 314/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 235/2026/TLST-HNST ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hồ Hữu H, sinh ngày 20/3/1983, số CCCD 040083031138; địa chỉ: Số A, Đường A, Ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 11/02/1985, số CCCD 046185013196; địa chỉ: Số A, Đường A, Ấp B, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hữu H và bà Nguyễn Thị Kiều N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2014 ngày 13/10/2014; các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung có 02 trẻ tên Hồ Ánh N1, sinh ngày 15/10/2015 và Hồ Trúc L, sinh ngày 10/8/2018. Các đương sự thống nhất ông H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hồ Ánh N1, bà N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hồ Trúc L, không ai phải cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông H và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí sơ thẩm: Ông H và bà N thỏa thuận mỗi bên chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hữu H và bà Nguyễn Thị Kiều N thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày 09/02/2026, Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2014 ngày 13/10/2014 do Ủy ban nhân dân phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận cấp cho ông Hồ Hữu H và bà Nguyễn Thị Kiều N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung có 02 trẻ tên Hồ Ánh N1, sinh ngày 15/10/2015 và Hồ Trúc L, sinh ngày 10/8/2018.

Ông Hồ Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hồ Ánh N1, bà Nguyễn Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hồ Trúc L, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không ai phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Ông H và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông H và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Hồ Hữu H và bà Nguyễn Thị Kiều N mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006448 ngày 20/01/2026 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV8-TP.HCM;
- UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Văn Thắm